

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 303/BTC-TCHQ

V/v bổ sung Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc thực hiện hoàn thuế GTGT và bán hàng miễn thuế trên các chuyến bay nhập cảnh

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2015

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 8318/VPCP-KTTH ngày 22/10/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và cơ quan liên quan đề xuất bổ sung Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) cho người nước ngoài theo kiến nghị của UBND tỉnh Kiên Giang tại công văn số 1127/UBND-KTTH ngày 17/10/2014 và công văn số 9255/VPCP-KTTH ngày 19/11/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý đề nghị bán hàng miễn thuế trên các chuyến bay nhập cảnh của Bộ Giao thông vận tải tại công văn số 14261/BGTVT-TC ngày 11/11/2014, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. Về việc bổ sung Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc thực hiện hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài:

1. Theo công văn số 1127/UBND-KTTH ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh Kiên Giang thì tỉnh Kiên Giang hiện nay có Cảng Hàng không quốc tế Phú Quốc đã chính thức mở chuyến bay quốc tế vào tháng 02/2014 từ Liên Bang Nga đến Phú Quốc với tần suất 04 chuyến/tuần và đang tiếp tục mở thêm 02 tuyến bay: Phú Quốc - Singapore với tần suất 2 chuyến/tuần và Phú Quốc - Siêm Riệp (Campuchia) với tần suất 3 chuyến/tuần (dự kiến thực hiện tháng 11/2014). Hành khách xuất nhập cảnh từ tháng 02/2014 đến tháng 09/2014 chỉ tính cho tuyến Phú Quốc và Liên Bang Nga là 5.642 người, phi hành đoàn 919 người.

Để kêu gọi đầu tư và phát triển đảo Phú Quốc theo định hướng của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời thúc đẩy phát triển du lịch, thu hút khách quốc tế đến Phú Quốc, UBND tỉnh Kiên Giang đề nghị bổ sung Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc thực hiện áp dụng hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài.

2. Theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, thì: “*Thông tư này quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư tại nước ngoài theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 và khoản 8 Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng qua các cửa khẩu sân bay quốc tế, cảng biển quốc tế có đủ điều kiện quản lý nhà nước về hải quan*”.

3. Ngày 30/5/2014, Thủ tướng Chính phủ có công văn số 806/TTg-KTTH về việc hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài. Tại điểm 2 công văn 806/TTg-KTTH, Thủ tướng Chính phủ giao: “*Bộ Tài chính có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các Bộ liên quan ban hành văn bản hướng dẫn việc hoàn thuế GTGT và các vấn đề về quản lý hoàn thuế, nhiệm vụ của các cơ quan trong việc thực hiện chính sách này; Chủ trì, phối hợp với các Bộ, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện cụ thể chính sách này, bao gồm cả việc lựa chọn cửa khẩu sân bay, cảng biển quốc tế áp dụng, doanh nghiệp bán hàng và ngân hàng thương mại làm đại lý hoàn thuế*”.

Theo đó, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, địa phương, đơn vị liên quan lựa chọn cửa khẩu sân bay, cảng biển áp dụng hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài.

Căn cứ công văn số 806/TTg-KTTH của Thủ tướng Chính phủ, xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, Bộ Tài chính đã có công văn số 17154/BTC-TCHQ ngày 25/11/2014 gửi Bộ Giao thông vận tải, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao, Bộ Công thương, Bộ Công an, Ngân hàng nhà nước đề nghị có ý kiến tham gia đối với kiến nghị bổ sung Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc áp dụng hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Các Bộ, ngành đều nhất trí với kiến nghị bổ sung Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc áp dụng hoàn thuế GTGT cho người nước ngoài của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ quy định hiện hành và tham khảo ý kiến của các Bộ, ngành, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc được áp dụng chính sách hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa của người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

II. Về việc bán hàng miễn thuế trên các chuyến bay nhập cảnh:

1. Nội dung đề nghị

Nội dung báo cáo Thủ tướng Chính phủ của Bộ Giao thông vận tải được tóm tắt như sau:

- Theo báo cáo của Tổng công ty Hàng không Việt Nam tại Công văn số 2962/CV-TCTHK ngày 03/11/2014; năm 1996 căn cứ Quyết định số 195/QĐ-TTg ngày 08/04/1996 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về kinh doanh cửa hàng miễn thuế đồng thời được sự chấp thuận của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công thương) và Tổng cục Hải quan, Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NASCO) - đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam tổ chức kinh doanh bán hàng miễn thuế phục vụ khách xuất cảnh, nhập cảnh trong đó có kinh doanh bán hàng miễn thuế trên các chuyến bay quốc tế của Việt Nam Airlines đi và đến Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài.

Thực hiện Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế kinh doanh bán hàng miễn thuế không cho phép kinh doanh bán hàng miễn thuế phục vụ khách nhập cảnh.

Ngày 19/07/2013, Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg chỉ cho phép doanh nghiệp được bán hàng miễn thuế phục vụ khách nhập cảnh tại nhà ga sân bay. Vì vậy, các doanh nghiệp đã gặp khó khăn do phải thu hẹp sản xuất kinh doanh.

- Theo thông lệ quốc tế, nhiều hãng hàng không của các quốc gia trên thế giới đã và đang triển khai bán hàng miễn thuế trên máy bay phục vụ khách xuất cảnh, quá cảnh, trong đó các chuyến bay đi và đến Việt Nam.

- Để nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng sức cạnh tranh tạo nguồn thu cho các hãng hàng không Việt Nam nói riêng và mang lại lợi ích cho quốc gia nói chung đồng thời đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế, Bộ Giao thông vận tải kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét cho phép các doanh nghiệp hãng hàng không Việt Nam được bán hàng miễn thuế phục vụ hành khách nhập cảnh trên máy bay thực hiện các chuyến bay quốc tế của các hãng hàng không được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

2. Phân tích vấn đề

2.1. Cơ sở pháp lý bán hàng miễn thuế trên máy bay nhập cảnh

a) Quyết định số 195/1996/QĐ-TTg ngày 08/04/1996 của Thủ tướng Chính phủ cho phép các doanh nghiệp tổ chức kinh doanh bán hàng miễn thuế phục vụ khách xuất cảnh, nhập cảnh bao gồm kinh doanh bán hàng miễn thuế trên các chuyến bay quốc tế của các hãng hàng không đi và đến Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài và Cảng hàng không quốc tế Hồ Chí Minh.

b) Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ chỉ cho phép các doanh nghiệp kinh doanh bán hàng miễn thuế cho khách xuất cảnh trên các chuyến bay xuất cảnh quốc tế và máy bay Việt Nam xuất cảnh, không cho phép bán hàng miễn thuế phục vụ khách nhập cảnh.

c) Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg ngày 19/07/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế kinh doanh bán hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17/02/2009 cho phép bán hàng miễn thuế phục vụ cho khách nhập cảnh tại sân bay. Không có quy định cho phép bán hàng miễn thuế phục vụ khách nhập cảnh trên máy bay.

d) Kết luận:

Như vậy, theo các quy định hiện hành (Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg ngày 19/07/2013 của Thủ tướng Chính phủ) chưa có quy định về việc kinh doanh bán hàng miễn thuế cho khách nhập cảnh trên các chuyến bay nhập cảnh.

Tuy nhiên, bản chất của đề xuất nêu trên không mở rộng đối tượng được hưởng chính sách miễn thuế vì đối tượng mua hàng miễn thuế là khách nhập cảnh đã có quy định tại Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg ngày 19/07/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Như vậy, đề xuất trên chỉ mở rộng phạm vi, địa bàn và thời gian được phép bán hàng miễn thuế trên máy bay nhập cảnh và trong

thời gian thực hiện chuyến bay. Ngoài ra, đề xuất cũng phù hợp với thông lệ quốc tế, tránh được bất bình đẳng trong tiếp cận thị trường.

2.2. Đánh giá hoạt động kinh doanh bán hàng miễn thuế cho khách nhập cảnh

a) Kết quả cụ thể theo báo cáo của cơ quan Hải quan (từ ngày 15/9/2014 - 15/11/2014)

STT	Mặt hàng	Số lượng	Doanh thu (USD)
1	Thuốc lá (tút)	20.758	430.138,00
2	Rượu (chai)	48.873	2.854.091,00
3	Nước hoa (chai, lọ, hộp)	32.215	221.911,20
4	Mỹ phẩm (tuýp, thỏi...)	28.146	287.771,00
5	Bánh kẹo (sản phẩm)	10.790	124.206,00
Tổng cộng		140.782	3.918.117,20

b) Nhu cầu của khách nhập cảnh và doanh nghiệp

Qua số liệu của 3 Cục Hải quan TP Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng có hoạt động kinh doanh bán hàng miễn thuế cho khách nhập cảnh nêu trên, mặt hàng và doanh thu của bán hàng miễn thuế cho khách nhập cảnh theo Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg chủ yếu là rượu, thuốc lá. Số liệu cũng chứng tỏ khách nhập cảnh có nhu cầu mua hàng miễn thuế. Việc thực hiện Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/07/2013 cho phép khách nhập cảnh được mua hàng miễn thuế và đa dạng đồng tiền thanh toán đã đáp ứng nhu cầu phục vụ cho khách nhập cảnh, tạo điều kiện thuận lợi cho khách nhập cảnh được mua hàng miễn thuế làm quà biếu, tặng. Đối với doanh nghiệp, hoạt động kinh doanh này đã tạo nguồn thu ngoại tệ cho doanh nghiệp (khoảng gần 4 triệu USD trong khoảng 1 năm triển khai bán hàng miễn thuế cho khách nhập cảnh), và đa dạng các hình thức và phân khúc kinh doanh và tạo việc làm cho doanh nghiệp. Như vậy, đề xuất cho phép bán hàng miễn thuế trên máy bay nhập cảnh sẽ tạo ra thuận lợi hơn cho cả doanh nghiệp kinh doanh và khách nhập cảnh mua hàng miễn thuế.

Hơn nữa, việc bán hàng miễn thuế trên máy bay là thông lệ quốc tế. Nhiều hãng hàng không của các quốc gia trên thế giới đã và đang triển khai bán hàng miễn thuế trên máy bay phục vụ khách xuất cảnh, quá cảnh, trong đó có các chuyến bay đi và đến Việt Nam. Như vậy, về bản chất bán hàng miễn thuế trên máy bay quốc tế đến Việt Nam tương tự như bán hàng miễn thuế cho người xuất cảnh và quá cảnh trên các chuyến bay từ Việt Nam đi quốc tế. Chính vì vậy, nếu không có quy định cho phép bán hàng miễn thuế trên máy bay nhập cảnh thì đã tạo ra bất bình đẳng trong kinh doanh giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài đối với tiếp cận thị trường khách nhập cảnh Việt Nam, và không thu được nguồn ngoại tệ này từ việc kinh doanh này.

Tóm lại, phân tích và số liệu trên cho thấy là có nhu cầu hợp lý kinh doanh của doanh nghiệp và khách nhập cảnh đối với bán hàng miễn thuế trên máy bay nhập cảnh Việt Nam.

2.3. Công tác quản lý của Hải quan bán hàng miễn thuế cho khách nhập cảnh trên máy bay nhập cảnh Việt Nam

a) Quy trình quản lý và tổ chức bán hàng miễn thuế trên máy bay của doanh nghiệp

Tại Công văn số 2533/NASCO-MT ngày 28/11/2014 (có Công văn kèm theo) của công ty cổ phần dịch vụ hàng không Sân bay Nội Bài (NASCO) đã trình bày cụ thể về dự kiến quy trình quản lý và tổ chức bán hàng miễn thuế trên máy bay. Tóm tắt nội dung cụ thể như sau:

Hàng miễn thuế sau khi xuất kho theo quy trình quản lý, được đựng vào xe chuyên dụng, cân trọng lượng, soi chiếu, kiểm tra, đối chiếu với phiếu xuất hàng, kẹp chì Hải quan và dán tem An ninh Hàng không trước khi đưa vào máy bay và bàn giao cho Đoàn tiếp viên theo quy trình, thủ tục và hồ sơ chi tiết. Trong quá trình bán hàng trên máy bay, tiếp viên Hàng không sẽ chịu trách nhiệm bán hàng cho khách theo đúng các quy định, quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế, yêu cầu khách hàng cung cấp đầy đủ thông tin, chỉ bán hàng đúng số lượng, giá trị quy định, thông báo cho người mua hàng về tiêu chuẩn miễn thuế đối với hàng hóa mua để nhập cảnh. Trước thời điểm máy bay hạ cánh 30 phút, tiếp viên hàng không phải dừng việc bán hàng cho khách để đảm bảo thực hiện việc tổng hợp chứng từ, ghi chép số ghi thông tin khách hàng giao cho nhân viên của doanh nghiệp. Sau đó, nhân viên thống kê chịu trách nhiệm nhập dữ liệu liên quan đến việc bán hàng của chuyến bay theo quy định vào hệ thống phần mềm quản lý nối mạng với Hải quan và thông báo cho bộ phận Hải quan quản lý cửa khẩu nhập thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay Quốc tế đối với những trường hợp khách mua hàng vượt tiêu chuẩn định lượng miễn thuế (nếu có) theo Nghị định 66/2002/NĐ-CP ngày 01/07/2002 của Chính phủ đề cơ quan hải quan thực hiện thu thuế theo quy định.

Ngoài ra, nếu điều kiện cơ sở kỹ thuật máy bay, an ninh hàng không cho phép cung cấp dịch vụ Internet trên các chuyến bay (dự kiến được triển khai trong thời gian tới) thì truyền dữ liệu bán hàng trong chuyến bay có thể được thực hiện ngay sau chuyến bay hoặc liên tục trong suốt chuyến bay, đảm bảo đáp ứng yêu cầu quản lý Hải quan.

b) Đánh giá công tác quản lý

Để thực hiện Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 148/2013/TT-BTC ngày 25/10/2013 trong đó có quy định quản lý đối tượng, điều kiện và định lượng mua hàng miễn thuế của khách nhập cảnh tại sân bay quốc tế.

Chính vì vậy, công tác quản lý của Hải quan đối với đề nghị bán hàng miễn thuế cho khách nhập cảnh trên máy bay nhập cảnh Việt Nam cần được bổ sung quy định về giám sát hải quan và quản lý về số lượng hàng hóa miễn thuế đưa lên máy bay khi xuất cảnh và hàng bán ra, hàng còn tồn khi nhập cảnh.

Thực tế, đa phần khách nhập cảnh tuân thủ các quy định về mua hàng miễn thuế nếu được thông tin đầy đủ trước khi mua.

3. Đề xuất giải pháp của Bộ Tài chính

Từ phân tích trên đây, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ:

- Đồng ý về chủ trương với đề xuất của Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 14261/BGTVT-TC ngày 11/11/2014;

- Cho phép các doanh nghiệp đang kinh doanh bán hàng miễn thuế tại sân bay quốc tế và bán hàng miễn thuế phục vụ khách xuất cảnh trên các chuyến bay quốc tế theo quy định tại Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg, Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, và Thông tư số 148/2013/TT-BTC ngày 25/10/2013 của Bộ Tài chính được kinh doanh bán hàng miễn thuế trên các chuyến bay nhập cảnh.

- Giao Bộ Tài chính tổ chức triển khai hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện kinh doanh bán hàng miễn thuế cho khách nhập cảnh trên chuyến bay nhập cảnh đảm bảo quản lý chặt chẽ và đáp ứng thuận lợi kinh doanh của doanh nghiệp.

Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Lưu: VT, TCHQ (12).

Đỗ Hoàng Anh Tuấn